TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYÊN
TỈNH QUẢNG NAM
Bản án số: 48 /2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 12/3/2025.
V/v "Ly hôn".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYÊN, TỈNH QUẢNG NAM.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tám.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trường Sơn và ông Lê Trung Thiêng.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên toà:* Ông Lê Kim Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 160/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trương Phương N, sinh năm 1997,

Địa chỉ: khối phố MX, TTNP, huyện Duy Xuyên, Quảng Nam.

- Bị đơn: Bà Đinh Thị Thuận, sinh năm 2000,

Địa chỉ: thôn KC, xã DS, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 09/10/2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Trương Phương N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Phương N và bà Đinh Thị T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Nam Phước vào năm 2023. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, thường xuyên cãi vả. Vợ chồng sống ly thân từ khoảng đầu tháng 9/2024 đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn, ông Nam yêu cầu Toà án cho ông Nam được ly hôn với bà Đinh Thị T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng: không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Đinh Thị T mặc dù có mặt tại địa phương và nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng cố tình trốn tránh, không có văn bản trả lời ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia các phiên hòa giải và phiên họp công khai chứng cứ. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng các thủ tục tố tụng, xác định tư cách tố tụng theo đúng quy định; thời hạn chuẩn bị xét xử, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo đúng thời gian. Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa theo đúng quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Phương N, cho ông Nam được ly hôn với bà Đinh Thị T, về con chung không có nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét.

Các tài liệu chứng cứ của vụ án gồm:

- Đơn khởi kiện, bản tự khai của ông Nam.

- Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính), Căn cước công dân (bản sao), Đơn xin xác nhận (bản chính).

- Biên bản xác minh.

Các tình tiết mà các bên đã thống nhất: Không có.

Các tình tiết mà các bên không thống nhất: Do bà Đinh Thị T cố tình trốn tránh, không có văn bản trả lời ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia các phiên hòa giải và phiên họp công khai chứng cứ nên các bên đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bị đơn là bà Đinh Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Đinh Thị T là đúng pháp luật .

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Phương N và bà Đinh Thị T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Nam Phước vào ngày 20/10/2023 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Vì vậy giữa ông bà phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng.

Vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Lời trình bày của ông Nam phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương có căn cứ xác định: Mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Bà Thuận và ông Nam đã sống ly thân từ tháng 9/2024 đến nay. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để hòa giải, bà Thuận vẫn không tham gia thể hiện bà Thuận không có thiện chí muốn vợ chồng hòa giải để quay về chung sống.

Tại phiên tòa, ông Nam vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân của ông Nam và bà Thuận đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trương Phương N.

[3] Về con chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng Khoản 4 Điều 147 BLTTDS và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án ông Trương Phương N phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định: *"Về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án";* tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Trương Phương N, cho ông Trương Phương N được ly hôn với bà Đinh Thị T.

2. Về án phí: Án phí HNGĐ-ST số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) ông Trương Phương N phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) ông Nam đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 12365 ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Trương Phương N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/3/2025). Bà Đinh Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND Duy Xuyên;*
- *THADS Duy Xuyên;*
- *Các đương sự;*
- *UBND thị trấn Nam Phước, Duy Sơn;*
- *Lưu: HS, AV.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Thị Tám

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Trường Sơn **Lê Trung Thiêng** **Võ Thị Tám**